

Bản án số: 73/2025/HS-PT

Ngày: 10-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Khánh

Các Thẩm phán: Ông Đinh Tiền Phương

Ông Huỳnh Hữu Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 52/2025/TLPT-HS ngày 01 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo Nguyễn Hiếu V và Huỳnh Văn Như N do có kháng cáo của các bị hại Trần Bảo G đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2025/HS-ST ngày 02 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

- Bị cáo:

1. Nguyễn Hiếu V; tên gọi khác: không có; sinh ngày: 31/12/1999; nơi sinh: huyện T, tỉnh Long An; nơi cư trú: khu phố R, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trí D, sinh năm: 1968 và bà Đặng Thị P, sinh năm: 1973; có vợ là Trương Thị Cẩm N1, sinh năm 2000; không có con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tại ngoại xét xử. “có mặt”

2. Huỳnh Văn Như N; tên gọi khác: không có; sinh ngày: 03/6/1989; nơi sinh: huyện C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: khu phố R, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn T, sinh năm: 1964 và bà Lê Thị Thanh T1, sinh năm: 1966; có vợ là Trương Thị Cẩm H, sinh năm 1996 (đã ly hôn năm 2023); có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tại ngoại xét xử. “có mặt”

- *Người bào chữa cho bị cáo V, N: Luật sư Trần D1 - Văn phòng L, thuộc Đoàn luật sư tỉnh L. “có mặt”*

- *Bị hại: Trần Bảo G, sinh năm 1985; địa chỉ: khu phố G, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An. “có mặt”*

- *Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị không triệu tập:*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Phạm Đ.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước đó do nghi ngờ vợ là bà Trương Thị Cẩm H, sinh năm 1996 ngụ khu phố R, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An có quan hệ ngoại tình với Trần Bảo G, sinh năm 1985; ngụ khu phố G, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An nên Huỳnh Văn Như N, sinh năm 1989, ngụ khu phố R, thị trấn T, huyện T đã gắn đinh vít trên xe mô tô của H. Ngày 03/12/2022 phát hiện H đang ở nhà nghỉ P1, thuộc ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh Long An nên N thuê xe ô tô của ông Phạm Đ, sinh năm 1994 ngụ Khu phố E, Phường A, thị xã K, tỉnh Long An chở N đến nhà nghỉ P1. Khoảng 15 giờ 25 phút cùng ngày tại trước Phòng Vip4 nhà nghỉ, N điện thoại cho H ra khỏi phòng, N đứng sau lưng của H kêu H quay lại, sau đó H quay vào phòng. Lúc này G đang ở trên giường tư thế cởi trần, mặc quần dài, khi phát hiện N, Đến vào, G mặc áo, đội nón bảo hiểm, đeo khẩu trang. Hai bên lời qua tiếng lại thì chủ nhà trọ yêu cầu ra khỏi nhà nghỉ giải quyết. N điện thoại cho Trương Thị Cẩm N1, sinh năm 2000, ngụ khu phố R, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An là em ruột của H nhưng Nguyễn Hiếu V, sinh năm 1999, ngụ khu phố R, thị trấn T, huyện T (là chồng sắp cưới của N1) nghe máy, N nói: “*chị ba mày ngoại tình đang ở dưới nhà nghỉ P1 nè, xuống mà coi*”; do ghen tức sự việc H và G ngoại tình; N giật chìa khóa xe mô tô của G và yêu cầu qua trạm dừng chân N3 thuộc ấp B, xã T, thị xã K để nói chuyện. N, H qua trạm dừng chân ngồi (cách nhà nghỉ khoảng 100m) và N kêu H gọi G qua nói chuyện nhưng G không qua. Lúc này, V chở N1 bằng xe mô tô từ huyện T chạy xuống tới. Khi phát hiện G đang đi ra lối phía sau nhà nghỉ ngồi dưới chòi của trạm dừng chân nên N và V xuống chỗ G. Cả hai định đánh nhưng được chủ trạm dừng chân là ông Trương Công B, sinh năm 1975 ngụ ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh Long An ngăn cản không cho đánh nên N câu cổ G kéo lên phía trên trạm dừng chân cặp Đường tỉnh 819. N một tay kẹp cổ, một tay khác đánh 02-03 cái vào mặt G, tiếp tục lấy nón bảo hiểm của G đánh G làm bể nón bảo hiểm nên N vứt bỏ. G đứng dậy định bỏ chạy thì bị N quật ngã nằm ngửa, G tiếp tục giãy giụa để thoát thân thì N dùng hai tay đè giữ G, lúc này V nhặt khúc cây trầm (dài khoảng 01m, nặng khoảng 1kg, đường kính 6cm) gần đó bằng hai tay đánh từ phải qua trái, cái đầu

tiên trúng chân trái của G và đánh tiếp một cái nữa thì do G giãy giụa nên đánh hụt cây tràm xuống nền bê tông bị gãy và được mọi người can ngăn không cho N và V đánh G nữa. N câu cổ G đi được một đoạn 83,7m; G tiếp tục định bỏ chạy thì bị N quật ngã định đánh G nhưng lại được can ngăn. N kéo G lại xe ô tô loại 04 chỗ của Đ, yêu cầu G lên xe về huyện T giải quyết, G chần chừ rồi cũng lên xe. Hường ngồi phía trước, G ngồi giữa N với V ở phía sau. Trên đường xe chạy, G có nói với N và V làm vậy là bắt người trái pháp luật, V có nói: *“mày lấy vợ người ta coi vậy được không”*. Sau đó, xe cũng chạy đến nhà N ở khu phố R, thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An có mời trưởng khu phố đến giải quyết.

Tại Bản kết luận giám định số 121/KLTTCT-TTPY ngày 12/4/2023 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh L kết luận Trần Bảo G như sau:

1. Các kết quả chính:

- Tay phải: Cánh tay phải tổn thương không để lại sẹo, nhưng để lại vết biến đổi sắc tố da.

- Tay trái: Cánh tay trái tổn thương không để lại sẹo, nhưng để lại vết biến đổi sắc tố da.

- Cẳng chân trái: Tổn thương không để lại sẹo, nhưng để lại vết biến đổi sắc tố da.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Bảo G tại thời điểm giám định là: 03% (ba phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Tại Công văn số: 180/TTPY-GĐTH ngày 07/7/2023 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh L về phân tích tỷ lệ từng vết thương trong vụ Trần Bảo G theo Bản kết luận giám định số 121/KLTTCT-TTPY ngày 12/4/2023 như sau:

- Tay phải: vết biến đổi sắc tố da là 01% (một phần trăm).

- Tay trái: vết biến đổi sắc tố da là 01% (một phần trăm)

- Chân trái: vết biến đổi sắc tố da 01% (một phần trăm).

Quá điều tra xác định việc N dùng nón bảo hiểm đánh G nhưng không gây thương tích, ngoài ra còn dùng tay chân đánh G; V dùng cây tràm đánh vào chân trái G gây tổn thương cơ thể 01%.

Tạm giữ vật chứng: 01 video clip sự việc; 01 đoạn gỗ tràm dài 53cm, bên ngoài đoạn gỗ có nhiều chỗ vỏ bị bong tróc đường kính 6cm, trọng lượng 800 gram; 01 áo thun dài tay màu xanh, có 04 sọc ngang màu cam, cổ tròn có 01 tia kép, tại vị trí sọc ngang đầu tiên có in dòng chữ BMLO, tại vị trí phía dưới tia kéo có 01 vết rách dài 20cm; 01 vỏ nhựa nón bảo hiểm màu trắng kem, quai nón màu đen phía sau nón có in dòng chữ Bktee tại vị trí từ mép nón bên phải đến đỉnh nón có 01 vết nứt, vỏ dài 31cm; 06 tấm ảnh của Trần Bảo G ký tên phía

sau; 01 tấm ảnh chụp giấy ra viện của Trần Bảo G và 03 bản photo có chữ ký của Trần Bảo G.

Về phần dân sự: Bị hại Trần Bảo G yêu cầu bị cáo Nguyễn Hiếu V, Huỳnh Văn Như N phải bồi thường tiền về chi phí điều trị, tái khám 5.675.000 đồng; chi phí phục hồi sức khỏe 6.000.000đồng; tài sản bị thiệt hại là 01 đồng hồ hiệu Casio 4.000.000 đồng; tiền thu nhập bị mất việc do thời gian tới không làm việc trong ngành Công an nhân dân 500.000.000 đồng; tiền phụ cấp đặc thù và tiền ăn định lượng của 06 tháng là 10.200.000đồng; chi phí thuê luật sư 120.000.000 đồng và tổn thất tinh thần 50 lần lương cơ sở.

Bị cáo V, N chỉ đồng ý và tự nguyện nộp bồi thường 11.675.000đồng gồm chi phí điều trị, tái khám 5.675.000 đồng, chi phí phục hồi sức khỏe 6.000.000 đồng (Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K đã tạm nộp tiền vào tài khoản Ngân hàng A chi nhánh thị xã K, số tài khoản: 3949.0.9067498.00000).

Tại Bản Cáo trạng số 16/CT-VKSKT ngày 30/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kiến Tường truy tố bị cáo Nguyễn Hiếu V về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự và bị cáo Huỳnh Văn Như N về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2025/HS-ST ngày 02 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hiếu V và Huỳnh Văn N2 N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hiếu V 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.
- Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Như N 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025, bị hại Trần Bảo G kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét những nội dung sau:

- Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, đánh giá đầy đủ về hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Hiếu V và Huỳnh Văn Như N và đồng phạm để xác định đầy đủ người có hành vi phạm tội, không bỏ lọt tội phạm và đưa ra hình phạt tương xứng phù hợp theo quy định pháp luật, đảm bảo tính răn đe giáo dục chung.

- Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2025/HS-ST ngày 02 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An đã bỏ lọt hành vi phạm tội của những người đồng phạm đối với hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo N và V, nghiêm trọng hơn là bỏ lọt đối với tội “ Bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật”.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan.

Bị hại xác định yêu cầu kháng cáo về phần trách nhiệm hình sự về việc cho rằng lọt người đồng phạm trong hành vi gây thương tích cho bị hại; bỏ lọt tội danh “Bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật” của các bị cáo V và N. Ngoài ra, xác định xem xét hành vi của bị cáo V và N là phạm tội “Giết người” do tấn công bị hại G bằng cây tràm, cường độ tấn công và lực tấn công rất mạnh dẫn đến cây tràm bị gãy làm nguy cơ đến tính mạng của bị hại G. Về trách nhiệm dân sự, bị hại không kháng cáo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về hình thức và thủ tục kháng cáo của bị hại trong thời gian luật định, yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

Về nội dung: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thống nhất với lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng pháp luật, không oan.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường cho bị hại là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s và b, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt tương xứng với hành vi các bị cáo thực hiện.

Xét kháng cáo của bị hại: Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan Phạm Đ chỉ được bị cáo N kêu đi để quay clip làm chứng cứ về việc ngoại tình của bị hại G và vợ bị cáo N. Do đó, việc bị hại cho rằng ông Đ đồng phạm trong việc gây thương tích cùng các bị cáo V, H1 là không có căn cứ. Hành vi các bị cáo V và Ngọc Đ1 bị hại G lên xe về nhà N để giải quyết việc ngoại tình cũng chỉ kêu bị hại chứ không quyết liệt, bị hại xác định đồng ý cùng đi để giải quyết sự việc vì bản thân cũng thấy có lỗi đối với bị cáo N như ‘Con biết con sai nên con mới về đây’, ‘tao muốn về, không thằng nào cản được’... Do đó, bị hại cho rằng cấp sơ thẩm bỏ lọt tội “Bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật” là không có căn cứ.

Đối với yêu cầu bị hại cho rằng 02 bị cáo có hành vi giết người, xét yêu cầu này là không có căn cứ vì bị cáo N dùng tay đánh vào người của bị hại xảy

ra ở tay phải tổn thương không để lại sẹo, chỉ để lại vết biến đổi sắc tố da qua giám định là 1%; tay trái tổn thương không để lại sẹo, chỉ để lại vết biến đổi sắc tố da qua giám định là 1%; Chân trái không để lại sẹo, chỉ để lại vết biến đổi sắc tố da qua giám định là 1% (do bị cáo V dùng cây tràm đánh vào chân trái G gây ra tổn thương 1%) qua điều tra xác định N dùng nón bảo hiểm đánh G nhưng không gây thương tích, ngoài ra N dùng tay chân đánh G, cho nên không đủ yếu tố cấu thành tội giết người.

Bị hại không yêu cầu xem xét lại trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2025/HS-ST ngày 02 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Người bào chữa cho các bị cáo xác định án sơ thẩm xử phạt các bị cáo là đúng, không oan. Với tình tiết và tính chất của vụ án, người bào chữa thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại G.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giữ nguyên mức hình phạt như cấp sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị hại kháng cáo trong thời hạn pháp luật quy định, yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý xét xử theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 03/12/2022, tại trước trạm dừng chân N3, thuộc ấp B, xã T, thị xã K, tỉnh Long An, xuất phát từ việc mâu thuẫn khi bị cáo Huỳnh Văn Như N phát hiện bị hại Trần Bảo G có quan hệ ngoại tình với Trương Thị Cẩm H là vợ của N, nên Nguyễn Hiếu V có hành vi sử dụng cây tràm (phần còn lại dài 53cm, nặng 800gram, đường kính 6cm) là hung khí nguy hiểm dùng hai tay đánh từ phải sang trái trúng chân trái G 01 cái gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%, do V bên vực N là anh em bạn rể (N và V cùng làm rể chung một nhà với H, N1) trong việc đánh ghen với G, nên hành vi của V cấu thành tội cố ý gây thương tích, nhưng không có tính chất côn đồ. Tuy giữa V và N không có sự bàn bạc, rủ rờ trong việc đánh, gây thương tích cho G, nhưng trong lúc N đang vật ngã, đè G xuống nền bê tông thì

V dùng cây trà đánh gây thương tích cơ thể cho G tỷ lệ 01%, tổng tỷ lệ thương tích 3% nên cấp sơ thẩm xét xử và xác định các bị cáo V và N phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1, Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và xác định các bị cáo V và N phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, không có tính tổ chức là phù hợp và có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm đến sức khỏe của người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường 01 phần trách nhiệm dân sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo V 09 tháng cải tạo không giam giữ và bị cáo N 06 tháng cải tạo không giam giữ là đúng người, đúng tội, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Xét kháng cáo của bị hại nhận thấy:

[4.1] Đối với kháng cáo bỏ lọt tội phạm: Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan Phạm Đ chỉ được bị cáo N kêu chờ đi và nhờ Đ dùng điện thoại để quay clip làm chứng cứ về việc ngoại tình của bị hại G và vợ bị cáo N. N và V không bàn bạc với Đ đến việc đánh G. Thực tế, khi phát hiện G trong phòng trọ Vip 4 nhà nghỉ P2 thì N không tấn công hay dùng vũ lực với G mà chỉ mời G ra ngoài nói chuyện. Hơn nữa, khi G không đi cùng N ra ngoài quán café nên N bực tức dùng tay có đánh vào mặt của G nhưng Đ không tham gia. Đến khi G ra ngoài V có dùng khúc cây trà đánh vào chân của G thì Đ không tham gia cũng không có hành vi nào xúi giục hay giúp sức cho V. Do đó, việc bị hại cho rằng Phạm Đ đồng phạm trong việc gây thương tích cùng các bị cáo V, N là không có căn cứ. Do đó, kháng cáo này của bị hại G về việc cho rằng cấp sơ thẩm bỏ lọt đồng phạm trong vụ án là không có căn cứ nên không được xem xét chấp nhận.

[4.2] Đối với kháng cáo bỏ lọt tội bắt giữ người trái pháp luật: Hành vi các bị cáo V và Ngọc Đ1 bị hại G lên xe về nhà N để giải quyết việc ngoại tình cũng chỉ kêu bị hại chứ không có hành vi buộc bị hại G phải thực hiện. Hơn nữa, bị hại xác định đồng ý cùng đi để giải quyết sự việc vì bản thân cũng thấy có lỗi đối với bị cáo N như “Con biết con sai nên con mới về đây”, “tao muốn về, không thẳng nào cản được”. Ngoài ra, bị hại G điện thoại về gia đình để kêu người nhà bị hại G đến để giải quyết việc mâu thuẫn giữa G và N. Hơn nữa, khi về đến nhà bị cáo N thì còn có T2 khu phố nơi bị cáo N đến để chứng kiến việc giải quyết chuyện ngoại tình giữa G và vợ của bị cáo N. Do đó, từ khi G lên xe, về nhà N và khi rời khỏi nhà N thì các bị cáo V và N hoàn toàn không có không chế, cưỡng bức để G phải nghe lời nên hành vi đó của V và N không đủ yếu tố cấu thành tội “Bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật” theo quy định tại Điều

157 Bộ luật Hình sự. Do đó, việc bị hại G kháng cáo cho rằng cấp sơ bỏ lọt tội đối với các bị cáo V và N là không đủ căn cứ nên không được xem xét chấp nhận.

[4.3] Đối với việc bị hại G kháng cáo cho rằng hành vi của bị cáo V và bị cáo N cần phải xem xét về tội “Giết người”, xét thấy: Bị cáo V và bị cáo N không bàn bạc nhau về việc tước đoạt sinh mạng hay đi đánh bị hại G. Nhưng do bị hại G (lúc này là thiếu tá Công an) lại có hành vi ngoại tình với H (vợ bị cáo N) và khi N phát hiện qua định vị gắn trên xe mô tô của H nên gọi vợ sắp cưới của V, V tự ý đi theo. Khi phát hiện G tại phòng Vip4, N và V không tấn công bị hại G mà chỉ mời G ra ngoài quán café để nói chuyện. Sau khi, kêu G đi nhưng G không ra ngoài nên N dùng tay có đánh G 03 cái vào mặt, G đỡ bằng tay nên G chỉ bị bầm (thay đổi sắc tố da) được xác định thương tích mỗi vết là 1%. Mặt khác, khi về đến nhà bị cáo N thì bị hại G có lời xúc phạm bị cáo N và vợ bị cáo như “ Tao chơi vợ mày là chơi qua đường đó, mày có thương thì mày vớt lại đi” thì bị cáo N cũng kèm chế mà không hề có bất cứ hành vi nào để tấn công bị hại G. Vì vậy, việc bị hại G cho rằng bị cáo N cố ý tước đoạt mạng sống của G là không có căn cứ. Hơn nữa, sau khi đánh bằng tay và G lên xe đi cùng với N và H về nhà N cho đến khi cùng nhau gặp gia đình G, Trưởng khu phố tại nhà N thì N cũng không còn có bất kỳ hành vi nào tác động lên thân thể của G nữa. Do đó, bị hại G yêu cầu kháng cáo tuyên bố bị cáo N phạm tội “Giết người” là không có căn cứ. Đối với hành vi của V có dùng cây trầm đánh vào chân của bị hại G dù gãy cây trầm nhưng thương tích ở chân của bị hại G cũng giám định ở tỷ lệ là 1%. G chỉ bị bầm chứ không bị gãy chân nên lực tấn công cũng không mạnh; V chỉ đánh 01 lần và kết thúc hành vi chứ không hung hăng đánh nhiều lần, cường độ tấn công không quyết liệt và thương tích chỉ 1% ở chân không phải là vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại G nên với thương tích 3% do hành vi của N và V gây ra thì cũng không nguy hại đến mạng sống của bị hại G. Vì vậy, hành vi của bị cáo V dùng hung khí là cây trầm tấn công vào chân của bị hại G không cấu thành tội “Giết người” theo quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự. Do đó, kháng cáo của bị hại G yêu cầu xử lý các bị cáo V và N về tội “Giết người” là hoàn toàn không có căn cứ.

[5] Về trách nhiệm dân sự do bị hại Trần Bảo G không kháng cáo và đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại Trần Bảo G; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2025/HS-ST ngày 02 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Trần Bảo G. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2025/HS-ST ngày 02 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An về phần hình phạt.

2. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hiếu V và Huỳnh Văn N2 N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017; căn cứ vào điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 36; Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hiếu V 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Như N 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

- Thời điểm chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ của các bị cáo được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an khu vực T3, tỉnh Long An nhận được quyết định thi hành án.

- Giao các bị cáo Nguyễn Hiếu V, Huỳnh Văn Như N cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T giám sát, giáo dục trong thời gian các bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- CQĐT Công an khu vực;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Khánh